

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÒN ĐẤT  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 24/3/2025.

V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Hồng Điệp.

**Các Hội thẩm nhân dân:** 1/ Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2/ Bà Đinh Thị Phương Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thương Y**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Ú**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn chị Hoàng Thương Y trình bày như sau:**

- **Về hôn nhân:** Chị Hoàng Thương Y và anh Nguyễn Văn Ú tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau rồi đi đến hôn nhân vào năm 2015. Anh chị có đi đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/6/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc cho đến năm 2023 do cuộc sống vất vả và hai người không có tiếng nói chung nên chị Y đã đưa các con về quê sinh sống; khoảng hơn một năm trở lại đây thì chị và anh Ú không còn liên lạc hay quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Ú không còn nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ú.

- *Về con chung*: Quá trình chung sống với nhau giữa chị Y và anh Ú có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh năm 04/6/2020. Cả 02 người con chung hiện nay đang do chị Y nuôi dưỡng. Vì vậy, khi ly hôn chị Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 người con chung cho đến tuổi thành niên; chị Y không yêu cầu anh Ú phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ chung*: Chị Y xác định chị và anh Ú không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Nguyễn Văn Ú trình bày ý kiến như sau:***

*Về hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn Ú thống nhất với lời trình bày của chị Hoàng Thương Y; anh và chị Y có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/6/2015. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị Y là do bất đồng quan điểm sống nên chị Y đã đưa các con về quê sinh sống và cũng từ đó anh và chị Y đã bắt đầu sống ly thân với nhau. Nay chị Y yêu cầu ly hôn thì anh Ú cũng đồng ý.

*Về con chung*: Giữa anh và chị Y có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh năm 04/6/2020, hiện cả 02 người con chung đang do chị Y nuôi dưỡng. Vì vậy, khi ly hôn anh đồng ý giao cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 người con chung cho đến tuổi thành niên và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản và nợ chung*: Anh Ú thừa nhận giữa anh và chị Y không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định vụ án như sau:*

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện chị Hoàng Thương Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ú. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn anh Nguyễn Văn Ú có nơi cư trú tại ấp K, xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Nguyên đơn chị Hoàng Thương Y và bị đơn Nguyễn Văn Ú có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án HĐXX có cơ sở xác định: Chị Hoàng Thương Y và anh Nguyễn Văn Ú xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, anh chị có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện H, tỉnh Kiên Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/6/2015. Như vậy, hôn nhân giữa chị Hoàng Thương Y và anh Nguyễn Văn Ú là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về tình trạng hôn nhân HĐXX thấy rằng: Trong quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến việc thường xuyên cự cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng sau khi chị Y đưa các con về quê sinh sống và anh chị cũng bắt đầu sống ly thân với nhau. Sau khi sống ly thân, chị Y và anh Ú không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, cũng không thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Bên cạnh đó, tại bản tự khai anh Ú cũng trình bày hôn nhân giữa anh và chị Y không thể hàn gắn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thương Y.

Từ những viện dẫn nêu trên HĐXX có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh Ú đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thương Y và anh Nguyễn Văn Ú.

[3.2] *Về con chung*: Chị Y và anh Ú đều xác định quá trình chung sống với nhau anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh năm 04/6/2020.

Xét yêu cầu xin được tiếp tục nuôi con của chị Hoàng Thương Y là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ; Từ khi chị Y và anh Ú sống ly thân với nhau thì cả 02 người con chung đều được chị Y nuôi dưỡng; anh Ú cũng đồng ý giao các con cho chị Y được nuôi dưỡng và tại bản tự khai của cháu Nguyễn Hoàng H cũng có nguyện vọng muốn được sống cùng với mẹ. Hơn nữa các con chung đang được chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển bình thường và để không làm ảnh hưởng đến phát triển về thể chất cũng như tâm sinh lý ở trẻ nên tiếp tục giao các con chung cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, HĐXX thống nhất tiếp tục giao 02 người con chung cho chị Y được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng*: Chị Y và anh Ú không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Y và anh Ú xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, HĐXX miễn xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện ở vụ kiện dân sự khác.

[4] *Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Hoàng Thương Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; 227, 228 Điều 273 và Điều 280 BLTTDS năm 2015.

- Áp dụng Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/ Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thương Y và anh Nguyễn Văn Ú.

2/ Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Hoàng Thương Y và anh Nguyễn Văn Ú; Giao 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 16/9/2016 và Nguyễn Hoàng Thảo N, sinh năm 04/6/2020 cho chị Hoàng Thương Y được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không xét.

Về quyền thăm nom, chăm sóc con chung: Trong thời gian chị Y nuôi con; anh Ú được quyền đến thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xét.

4/ Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Hoàng Thương Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000959 ngày 23/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Y không phải nộp thêm, anh Ú không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

**Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Hồng Diệp**